



BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 38

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-922-5638 ** EMAIL: datlam1951@yahoo.com

Web Site: www.hoiahuubienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 9 NĂM 2006, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần Ban Chấp Hành 2005-2007

Ban Cố Vấn

Lễ Nghi và Tương Tế

Ông Lê Văn Năm

Tổng Quát

Ông Lê Văn Trường

Văn Nghệ và Báo Chí

Ông Nguyễn Văn Thịnh

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đắt

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Nguyễn Bửu Lân

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Trần Văn Thanh

Thư Ký

Cô Hồ Thị Hạnh

Thủ Quỹ

Bà Bùi Văn Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngàn

Thông Tin và Liên Lạc

Ông Lâm Sĩ Đắt

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone: 713-922-5638

Xin Quý Vị gọi Cell Phone

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Những tháng vừa qua chúng tôi đã đăng trên Bảng Tin Hằng Tháng về việc Tu Chính Nội Quy, thực hiện CD Nhạc Chủ Đề Biên Hoà và Tuyển Tập Biên Hoà.

Phần Tu Chính Nội Quy, cho đến nay, chúng tôi đã nhận được rất nhiều ý kiến hoan nghênh, tán thành cũng như xây dựng gởi về Ban Tu Chính Nội Quy. Hy vọng trong những ngày tháng tới chúng ta sẽ có một Nội Quy hoàn chỉnh tốt đẹp. Vì tính cách sinh hoạt lâu dài của Hội, công việc tu chính cho chúng ta thấy đây là một việc làm đúng ý nghĩa trước sự phát triển và bành trướng rộng lớn của Hội trong nước Mỹ cũng như Âu, Á và Úc Châu.

Cũng chẳng còn bao lâu nữa, chúng ta sẽ có dịp ủng hộ việc gây quỹ giúp Hội qua phần mua và quảng bá sâu rộng cho Băng Nhạc “Biên Hoà Quê Ta”.

Trong nỗi lòng thiết tha yêu quê xưa chốn cũ, mười hai ca khúc dành cho Biên Hoà, với tiếng nhạc lời ca phát ra từ những tiếng lòng bồi hồi xúc cảm của những nhà thơ, nhạc sĩ, ca sĩ nặng tình đất nước Biên Hoà, mong được gởi đến chúng ta một chút tình quê, một vài giai điệu buồn vui của những tháng ngày viễn xứ. Sự hình thành một CD Nhạc Chủ Đề cho tình nhà là một niềm vui lớn lao và hân hạnh vô cùng dành cho con dân và thân hữu ở khắp mọi nơi trên thế giới, ngoài việc đón đọc Bảng Tin Hằng Tháng còn được nghe những lời ca, tiếng nhạc của xứ Bưởi, Biên Hoà.

Nhân dịp này chúng tôi cũng xin được trình bày sơ qua cùng Quý Vị về chuyện thực hiện một CD Nhạc Chủ Đề “Biên Hoà Quê Ta”. Trước nhất là phần lời nhạc, văn, thơ phổ nhạc. Như Quý Vị từng theo dõi sinh hoạt Hội, sau khi đăng phần thông báo trên những Bảng Tin kêu gọi sự hưởng ứng của Quý Vị viết thơ, văn với chủ đề Biên Hoà, Hội đã đón nhận được những bài thơ, văn qua đủ thể loại, viết về bao kỷ niệm buồn vui khác nhau, chan chứa tình thương, nỗi nhớ quê hương, những điều ước muốn.....Những bài thơ này đã được Nhạc sĩ Bằng Giang phổ nhạc rồi thu thanh. Đây là một công tác thật gian nan đòi hỏi rất nhiều tháng ngày tập luyện. Vượt qua được tuyến đầu, bây giờ xin vào sâu phần chi tiết về việc trang trải mọi chi phí để có được 1 CD. Ngoài những số tiền tiêu xài linh tinh nhỏ bé, Ông Hội trưởng và Nhạc sĩ Bằng Giang đã cố gắng tối đa ủng hộ và ứng trước cho tiền copyright, giấy phép sản xuất, phòng thu thanh, ca sĩ, 5,000 đĩa nhạc..... Kính mong Quý Vị rộng lượng ủng hộ mua nhiều CD để giúp Hội, để Hội có thêm tiền trong quỹ hầu tiếp tục phát triển lâu dài cho những chương trình kế tiếp, đó là ấn hành Tuyển Tập Biên Hoà.....

Và trong tháng vừa qua, chúng tôi cũng đã soạn thảo xong những thư mời, để gởi đến Quý Nhân Vật, Nhân Sự, Thân Hào, Nhân Sĩ Biên Hoà hoặc gởi đến Quý Vị con cháu, anh em... của Quý Nhân Vật, Nhân Sự, Thân Hào, Nhân Sĩ nói trên, trân trọng kính mời họ viết về tiểu sử, gia đình, thành tích hoạt động.... hầu đăng trên Tuyển Tập cũng như dịch ra Anh và Pháp ngữ trọn tập Bảng Tin.

“Xin dành tình thương yêu cho Biên Hoà. Xin tất cả hãy cùng nhau dựng xây Biên Hoà. Xin Quý Vị luôn ủng hộ Hội trên con đường phục vụ Biên Hoà”

Trân trọng kính chào.

NGUYỄN NGỌC HUY VẪN SỐNG

**Đề tưởng nhớ ngày 28-7-1990, Giáo sư
Nguyễn Ngọc Huy vĩnh biệt cuộc đời.**

Người đã chết nhưng tên Người vẫn sống,
Là tấm gương cho tôi mãi noi theo.
Những vần thơ, ôi tuyệt! Tuyệt làm sao!
Tập ‘Hồn Việt’ với ‘Ngày Tang Yên Báy’,
‘Anh Hùng Vô Danh’, bài thơ bất tử
Viết cho tôi hay tất cả mọi người!?
Một bài thơ thoang thoảng về ngậm ngùi
Nhưng hùng khí luôn căng tràn mạch sống.
Ngọn đuốc thắp lên cuộc đời, hành động
Nguyễn Ngọc Huy, một thi sĩ Đăng Phương
Ý chân thành, không trao chuốt lời văn
Nhưng có sức hút tôi vào tranh đấu.
Những vần thơ thuộc lòng thời thơ ấu

Vẫn âm vang như vừa học hôm qua,
Đoạn lâu đài, liệt sĩ thứ mười ba
Đầu rơi rụng, máu tuôn dòng bất khuất
Nguyễn Ngọc Huy một mẫu người yêu nước
Và thương dân đến hơi thở cuối cùng.
Viết về Ông, tôi khóc cạn lệ lòng
Thương biết mấy một người vì dân tộc.
Cả cuộc đời hy sinh cho đất nước
Phút lâm chung còn... vẫn tự trách mình
‘Không phụng sự giang san như ý nguyện’ (1)
Tôi hãnh diện về Ông, người Biên Trấn
Một anh hùng vùng đất quận Tân Uyên.

Thế Nhân (28-7-2006)

Cước chú: (1) thơ của Đăng Phương

Hội Ái Hữu Biên Hoà trân trọng giới thiệu đến cùng Quý Vị hai bài tham khảo rất đặc sắc và quý hiếm: Dưỡng Trí Viện Biên Hoà và Trường Tiểu Học Nguyễn Du, được biên soạn rất công phu qua phần tài liệu sưu tầm, góp nhặt... của Đồng hương Trần Văn Trung. Hội chân thành cảm tạ Đồng hương Trần Văn Trung. Kính mời Quý Vị.

Trường Tiểu Học NGUYỄN DU-BIÊN HOÀ

Đa số người sống ly hương, vĩnh viễn rời làng quê, đất tổ, hay có dịp trở về cố quận nước Việt Nam, thường tưởng nhớ, hay mơ ước thăm lại mái nhà xưa, hoặc ngôi trường cũ... Bản nhạc “Trường làng tôi”, được phát thanh, đơn ca hay đồng ca ở tất cả nước ngoài trên thế giới nơi có người Việt ly hương sinh sống, tả lại hai gian mái đơn sơ, hầu mong người xa xứ nên nhớ đến quê nhà. Cùng chung ý định, bài lược khảo này thuật tả lại ngôi trường Nguyễn Du tại Biên Hoà, từ ngày thành lập, lúc được đổi tên, đến ngày biên cố 1975, với danh tánh Ban Giảng Huấn trong thời gian ban đầu. Lẽ tất nhiên sẽ có nhiều điều sai lầm, sơ xuất, nhất là tên họ, hoặc thiếu sót. Kính mong Quý Vị thứ lỗi, sửa sai và bổ túc nếu phạm phải. Vì sống nơi xứ người thiếu tài liệu chính xác, dựa vào hồ sơ còn lưu giữ tại trường, những dữ kiện thuật sau đây được cung cấp bởi những thân nhân, gia đình, hoặc hậu duệ của Quý Ân Sư điều khiển trường Tiểu Học lúc ban sơ, hoặc bởi các vị lão thành hiện sinh sống tại Pháp, Mỹ.

I.- SỰ THÀNH LẬP VÀ CÁC CẤP ĐIỀU KHIỂN:

1.- CƠ SỞ: Trường Tiểu Học Biên Hoà mang tên lúc đầu là “École Primaire de BIÊN HOÀ” được thành lập trước 1915, dưới thời Pháp thuộc tại tỉnh Biên Hoà, tức hơn 10 năm trước khi thành lập Trường Trung Học Trương Vĩnh Ký tại Sài Gòn (1927). Trường tọa lạc tại đầu đường Hàm Nghi, khởi đầu từ Công Trường Song Phố, đường này chạy dài xuống đến Cầu Rạch Cát. Bên hông trái trường giáp ranh với đường Nguyễn Thái Học, đường này bắt đầu từ mặt tiền Nhà Thờ Thánh Phao Lô, chạy dài về hướng khu cơ sở Ty Giáo Dục và Bưu Điện, xong gặp đường Trần Thượng Xuyên quẹo cong rồi thẳng hướng dọc bờ sông về khu Đình Tân Lâm. Đường này thẳng góc với đường Hàm Nghi, ngăn cách Trường Tiểu Học với Trường Mỹ Nghệ Biên Hoà.

Từ cửa chánh trường đi thẳng vào ngôi trường sở, phải qua sân rộng lớn. Bên trái sân là dãy lớp học trệt, và bên phải là nơi tập thể dục, hoặc nơi học sinh tụ tập giờ ra chơi. Trường được coi một từng lầu, phòng trệt bên trái từ ngoài bước vào dùng làm văn phòng, và Phòng Ông Hiệu Trưởng, Ông Thanh Tra. Các gian phòng trệt và trên lầu còn lại dùng làm lớp học. Khoản hành lang giữa trống rỗng từ nền gạch tới trần mái trường, ăn thông mặt trước đến mặt sau trường.

Nơi đây, hồi năm học 1947-1948, đã dùng đặt lớp Tiếp Liên (Cours des Certifiés) để chuẩn bị thi tuyển vào Trung Học Công Lập Petrus Ký năm sau, do giáo sư lão thành Hồ Văn Tam dạy. Sau trường là cư xá của ông Thanh Tra Tiểu Học Trần Bá Chức ở. Đây là vị trí cơ sở của ba thập niên đầu, sau khi thành lập.

2.- CÁC CẤP ĐIỀU HÀNH

2.1 CẤP CHỈ HUY. Các cấp điều hành Trường Tiểu Học Nguyễn Du Biên Hoà, từ sau lúc thành lập, gồm những vị sau:

- Ông Trần Bá Chức, được bổ nhiệm chức vụ Đốc Học đầu tiên của Trường Tiểu Học. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Vàng, phụ trách lớp Pháp Ngữ. Về sau này, trước 1975, ông Trần Bá Chức đảm trách nhiệm vụ quan trọng tại Nha Trung Tiểu Học Sài Gòn.

- Ông Huỳnh Văn Giỏi, tốt nghiệp Trường Sư Phạm tại Gia Định (École Normale de Gia Định) ngày 21-10-1910, được bổ dụng trong ngành giáo dục ngày 11-5-1911, và nhậm chức tại Sài Gòn ngày 02-6-1911.

Ngày 25-11-1915, Ông được bổ nhiệm về phục vụ Trường Tiểu Học Biên Hoà do Nghị Định ngày 11-7-1913. Suy diễn về thời điểm này, Trường Tiểu Học Biên Hoà được xây cất từ giữa năm 1913. Vì đã tốt nghiệp Trường Sư Phạm Gia Định, ông được cử phụ trách lớp Sư Phạm Tỉnh. Những người học lớp Sư Phạm đầu tiên với ông, hiện thời còn sanh tiền là bà Nguyễn Thị Đề, quê ở Phước Thiên, hiện sống tại La Plaine St. Denis, phụ cận Paris (85 tuổi), và bà Trần Thị Hương, tỉnh lỵ Biên Hoà (90 tuổi).

- Ông Lê Hữu Vĩnh, nói tiếng Pháp thật giỏi, đi dạy luôn mặc áo dài đen. Ông đúng là một người Việt Nam gương mẫu giữ lễ nghi xưa.

Thời bấy giờ, ông DOURNOT, người Pháp, là Thanh Tra Liên Tỉnh (Inspecteur Interprovincial): Biên Hoà, Gia Định, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Bà Rịa và Cap St. Jacques (Vũng Tàu).

- Ông Hồ Văn Tam, tốt nghiệp Trường Sư Phạm tại Sài Gòn năm 1926. Ông về dạy lớp Nhứt (Cours Supérieur) tại trường Phước Thiên trong 02 năm, rồi được đổi về phục vụ tại Trường Tiểu Học Biên Hoà từ 1928.

- Ông Phan Văn Nga, Hiệu Trưởng, sau này đảm trách chức Thanh Tra ở tỉnh Bà Rịa (từ năm 1942).

- Ông Nguyễn Thanh Dọt, Hiệu Trưởng, sau giữ chức Thanh Tra.

- Ông Huỳnh Anh, Hiệu Trưởng, đến 1975.

Trên đây là những cấp chỉ huy Trường Tiểu Học Biên Hoà, mang tên hiệu từ sau ngày thành lập đến năm 1954 là “Ecole Primaire Complémentaire” (gần 40 năm), mới được đổi tên thành “Trường Nguyễn Du”.

2.2 – TIỂU SỬ VÀI CẤP CHỈ HUY

Được dịp may, do người trong gia đình cung cấp tài liệu, và căn cứ theo tập san báo chí tỉnh nhà, lược sử của vài cấp chỉ huy Trường Tiểu Học Biên Hoà được biết như sau:

a) Ông HUỖNH VĂN GIỎI:

Sanh ngày 05-10-1887 tại Bình Long (Bửu Hoà) Biên Hoà. Ông kết hôn với bà Đặng Thị Bá ngày 21-10-1910, sanh được 7 con (4 trai 3 gái): ông Huỳnh Đắc Lợi, bà Huỳnh Thị Khương (vợ ông Phạm Thanh Huệ, Bến Gỗ), bà Huỳnh Thị Thạnh (vợ ông Võ Thành Quế), ông Huỳnh Công Phẩm, ông Huỳnh Công Hạnh, bà Huỳnh Thiên Kiêm (vợ ông Lê Văn Lộ), và ông Huỳnh Công Chức (cựu Đại Tá Không Quân, Sư Đoàn 3, Biên Hoà, phu quân của bà Bùi Thị Ngọc Lan, cựu giáo sư trường Trung Học Ngô Quyền). Nhà ông ở tại đường Hàm Nghi, xóm Tiệm Rượu Biên Hoà.

Điểm đặc biệt là bà Tư Thạnh, chủ quán “Tuyệt Hồng” khi xưa địa điểm gần cạnh bờ sông Đồng Nai, nổi tiếng một thời với nhiều món ăn ngon, (đặc sản Biên Hoà), đồn đãi từ Biên Hoà đến Sài Gòn và các tỉnh lân cận: “Xôi chiên Phồng”, “Gà Hấp Rau Răm”, “Đầu Cá Hấp”, “Canh Chua Thanh Cần”... Những thức ăn đầy khẩu vị ngon miệng này đã được cô Ngọc Tâm Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ Thị Sâm, dâu của bà kể lại trong Bảng Tin Hằng Tháng, Số 26 và 27, của Hội Ái Hữu Biên Hoà, Houston, Texas, phát hành ngày 01/9/05 và 01/10/05.

Sau khi tốt nghiệp Trường Sư Phạm Gia Định, được chuyển từ Sài Gòn về Trường Tiểu Học Biên Hoà cuối năm 1915, và trong lúc ông Trần Bá Chức giữ chức Đốc Học đầu tiên, ông Huỳnh Văn Giỏi, phụ trách dạy khoa Sư Phạm Tỉnh, đào tạo các giáo viên. Hai năm sau nhân dịp Ông Trần Bá Chức được cử giữ chức Thanh Tra, Ông Giáo Giỏi thay ông Chức làm Đốc Học. Ông Lê Hữu Vĩnh thay Ông Giáo Giỏi để dạy Sư Phạm.

Từ 1913 đến 1917, là giáo viên tập sự Bộ Giáo Dục Pháp tại Nam Việt. Ông được thực thụ chánh ngạch từ 1917 đến 1938. Ông được chánh phủ Pháp đương thời tại Việt Nam ân thưởng “Huy Chương Đồng Giáo Dục Bội Tinh” năm 1932, “Huy Chương Bạc Danh Dự Hạng 2” năm 1936 và “Huân Chương Với Nhà Đương Liễn Hàn Lâm Viện” (Palme de L’Académie). Ông được thăng ngạch “Giáo Viên Thượng Hạng Hạng 2” năm 1938. Ông tạ thế vì bệnh tim tháng 11 năm 1939, hưởng dương 52 tuổi. Thân phụ của ông Đốc Học Huỳnh Văn Giỏi là em cô cậu của thân mẫu ông Trần Văn Thông, gốc người tỉnh Biên Hoà, nguyên là cựu Tổng Đốc Nam Định, Bắc Việt trong 17 năm, tức thân sinh bác sĩ Trần Văn Đổ.

b) Ông HỒ VĂN TAM:

Sanh năm 1905 tại Biên Hoà, ông Hồ Văn Tam là con của ông Hồ Văn Ngồi và anh của ông Hồ Văn Thê. Ông có 5 người con, 4 là giáo viên, và 1 là kỹ sư canh nông tốt nghiệp ở Paris. Năm 1926, ông tốt nghiệp Trường Sư Phạm Sài Gòn, được chuyển về Biên Hoà năm 1928 dạy Lớp Nhứt (Cours Supérieur) tại Trường Tiểu Học, sau khi dạy hai năm tại Trường Phước Thiên. Suốt 20 năm (1928-1947), ông đảm nhận lớp Nhứt (Cours Supérieur) chương trình Pháp, cấp tiểu học. Năm học 1947-1948, Ông phụ trách lớp Tiếp Liên (Cours Certifiés), tức học sinh đã thi đậu bằng tiểu học xưa (Certificat d’Études Primaires Complémentaires), học thêm 1 năm sau lớp Nhứt cho vững chắc, có khả năng thi đậu ngay vào trường trung học ở Sài Gòn, vì Biên Hoà chưa có trường công hay tư, dạy cấp trung học.

Từ năm 1948-1954, thầy Hồ Văn Tam đảm nhiệm chức vụ Hiệu Trưởng, vừa là Thanh Tra. Sau đó là Phó Trưởng Ty Giáo Dục của tỉnh Biên Hoà, cho đến lúc về hưu (1962). Ông đã đóng góp rất nhiều nhứt cho sự nghiệp giáo dục của tỉnh Biên Hoà. Năm 1950, ông đã vận động để xây dựng 03 trường học tại Biên Hoà: Trường ĐỒ CHIÊU (tại khu Hăng Dầu), Trường TRINH HOÀI ĐỨC (gần khu rạp hát Biên Hùng), và Trường NGUYỄN KHẮC HIỂU (gần khu Đình Tân Lân). Những trường này, lúc đầu gọi là “Écoles des Quartiers”, nay mang danh hiệu khác hay dạy cấp khác, so với thuở xưa.

Năm 1954, ông đã xin đổi tên Trường Tiểu Học Biên Hoà, trước mang tên Pháp, École Primaire de BIÊN HOÀ, trở thành

Trường NGUYỄN DU. Ông đã kiên nhẫn vận động để thành lập Trường Trung học NGÔ QUYỀN, được ra đời năm 1956. Đây là Trường Trung học đầu tiên của tỉnh Biên Hoà, kể cả miền Đông Nam Việt.

Học trò của Thầy Hồ Văn Tam đều thành công, đa số vinh hiển, tiếng tăm lẫy lừng. Thầy đã có lần tuyên bố rằng, thầy rất hài lòng được biết nhiều trò cũ học giỏi nên danh phận với đời. Suốt đời dạy học, thầy nhận xét có 2 người xuất sắc, phi thường nhất đó là Ông Trần Lê Quang (Kỹ Sư Cầu Cổng tại Paris) và Trần Văn Ấm (Kỹ Sư Canh Nông), đều quê ở Biên Hoà, nhưng niên kỷ và thuộc niên học khác nhau. Đề tưởng thưởng công trình, sự nghiệp ở lãnh vực giáo dục, Bộ Giáo Dục đã đề nghị chánh phủ Pháp ân thưởng Ông Hồ Văn Tam 2 bội tinh “Médaille d’honneur et de la discipline de l’Indochine” (Huy Chương Danh Dự và Kỷ Luật), “Medaille de l’Instruction Publique de l’Indochine” (Huy Chương Giáo Dục) và đặc biệt là “Huân Chương Với Nhành Dương Liễu” (Palme de l’Academie) của Hàn Lâm Viện Pháp trao tặng, như ông Đốc Học Huỳnh Văn Giỏi. (Tiếp theo kỳ sau)

Thông Báo của Ban Nghiên Cứu Tu Chính Nội Quy Hội Ái Hữu Biên Hoà

Trong những ngày vừa qua, chúng tôi đã nhận được những lá thư hồi âm, điện thoại, email và phiếu tham khảo của Quý Bậc Trưởng thượng, Quý Đồng hương và Thân hữu gửi về tới tập từ Houston, Texas cũng như các tiểu bang khác trong lãnh thổ Hoa Kỳ và ngoại quốc. Bằng những ý kiến xây dựng, tán thành và ngợi khen đã làm nức lòng người nhận. Tuy nhiên, cũng còn một số Quý Vị chưa gửi phiếu tham khảo về. Để được sớm đúc kết và hoàn tất việc Tu Chính Nội Quy, chúng tôi xin thông báo hạn chót để gửi về hay liên lạc góp ý kiến là ngày 30/9/2006. Sau ngày ấn định, nếu còn thiếu vắng sự hồi âm của Quý Vị, chúng tôi được xem như Quý Vị đã đồng thuận. Chân thành cảm tạ.

Sinh Hoạt Hội

**Ngày 11 tháng 7 năm 2006, Chị Trần Thị Hương, con Ông Trần Văn Huyền, Trưởng Ty Giáo Dục, khi xưa nhà ở khu Ty Giáo Dục và Sở Bru Điện, Biên Hoà, đã đến thăm viếng Hội Ái Hữu Biên Hoà tại trụ sở tạm, nhân dịp từ Đức sang Hoa kỳ nghỉ hè thăm viếng thân bằng quyến thuộc. Một buổi cơm gia đình, dưới sự khoản đãi của những đồng hương thân quen, tại nhà hàng Kim Sơn Fountain Lake với những món ăn Việt Nam thuần túy, đã tạo nên bầu không khí thân thương đượm bao tình qua chuyện xưa, nghĩa cũ. Trước khi chia tay, ông Hội trưởng đã đại diện Ban Chấp Hành ngỏ lời cảm tạ tấm thịnh tình của Chị dành cho Hội và chúc Chị một chuyến du lịch vui vẻ và bình an.

** Ngày 28 tháng 7 năm 2006 vừa qua, Ông Hội trưởng Lâm Sĩ Đắt, Ông Phó Hội trưởng Nội vụ Nguyễn Bửu Lâm và Ông Phó Hội trưởng Ngoại vụ Trần Văn Thanh đã được dịp tiếp đón phái đoàn Ông Bà Trần Văn Trung (từ Pháp sang Hoa kỳ, đến thăm viếng Hội) cùng cô cháu Dương Thị Thu Hương tại nhà hàng Fung Kitchen Restaurant. Một buổi cơm gia đình diễn ra trong bầu không khí rất thân mật, tình đồng hương đậm đà qua bao giây phút hàn huyên tâm sự cũng như thưởng thức những món ăn ngon miệng của nhà hàng nổi tiếng tại Houston. Nhân dịp này, ông Hội trưởng đã thay mặt Ban Chấp Hành, Đồng hương và Thân hữu ngỏ lời chào mừng và cảm tạ tấm thịnh tình quý mến của Ông Bà dành cho Hội trong, đặc biệt hơn hai năm qua đã bỏ công quảng bá Bảng Tin Hằng Tháng của Hội tại Pháp Quốc. Hơn thế nữa, ông Hội trưởng đã vô cùng cảm động khi đón nhận hai bài tham khảo rất đặc sắc và quý hiếm về Tiểu sử Trường Nguyễn Du và Bệnh viện Dưỡng Trí Viện, Biên Hoà, mà Ông đã viết hoàn tất tại Virginia, thể theo lời yêu cầu của Chị Trần Đức An (Virginia Beach, VA) trong chuyến chu du thăm thân bằng quyến thuộc tại Hoa kỳ. Sau buổi tiệc ông Hội trưởng đã hướng dẫn phái đoàn Ông Bà Trần Văn Trung và ông Phó Hội trưởng Ngoại vụ Trần Văn Thanh đến thăm viếng cô Marie Trần tại Nursing Home, nơi đây đã ghi lại hình ảnh trân quý của khối tình đồng hương thương mến nhau tìm gặp nhau trong cảnh đời ly hương qua bao cảnh ngộ. Trước khi chia tay, ông Hội trưởng đã kính lời chúc Ông Bà Trần Văn Trung luôn nhiều vui khoẻ và bình an trong chuyến du hành Mỹ Quốc.

**Ngày 17 tháng 8 năm 2006, Hội Ái Hữu Biên Hoà có nhận được một Thiệp Mời của Hội Ái Hữu Dĩ An gửi về Ban Chấp Hành trân trọng mời tham dự Ngày Hội Ngộ Dĩ An được tổ chức vào Chúa nhật 03 tháng 9 năm 2006 tại Parcel Seafood Restaurant, 15583 Brookhurst St. Westminster. CA 92683. Ông Hội trưởng đã thay mặt Ban Chấp Hành gửi văn thư chúc mừng Ngày Hội Ngộ Dĩ An và cáo lỗi không thể tham dự được vì lý do công vụ.

Cảm Tạ

Tặng Quỹ Hội: Đồng hương: Bác Huỳnh Công Chức (Fresno, CA) \$100 dollards, Bác Tổng Đình Bắc (Austin, TX) \$60 dollards, Anh Kevin Đức Nguyễn và Đỗ Thị Minh Tâm (Houston, TX) \$200 dollards, Chị Thục Nữ Vang Trương (Sugarland, TX) \$20 dollards, Chị Nhật Khanh Lê (Pflugerville, TX) \$20 dollards, Ông Trần Văn Tốt (Belgique) \$60 dollards, Ông Nguyễn Quang Tâm (Garden Grove, CA) \$20 dollards. Tặng Quỹ Lễ Vía Đức Ông: Đồng hương Bác Tổng Đình Bắc (Austin, TX) \$30 dollards. Tặng tiền tem: Đồng hương Bác Tổng Đình Bắc (Austin, TX) \$10 dollards, Cô Lâm Thị Ngọc Dung (Houston, TX) 50 con tem.

Quỹ Trùng Tu Đình Tân Lâm, Biên Hoà: Đồng hương: Chủ nhân Hương Quê Restaurant (Falls Church, VA) \$400 dollards, Anh Lâm Sĩ Đắt (Houston, Texas) \$100 dollards, Anh Trương Văn Mạnh (Kettering, OH) \$25 dollards, Bác Trần-thượng Thủ (Houston, Texas) \$50 dollards, Anh Trần Đức Tuấn (St. Petersburg, FL) \$50 dollards, Anh Đỗ Cao Tuy (Houston, TX) \$30 dollards, Anh Chị Hà Văn Bảy (Westminster, CA) \$50 dollards, Cô Tư Thạnh (Quán Tuyết Hồng cũ ở Biên Hoà) \$50 dollards, Anh Châu Huỳnh (Livingston, NJ) \$50 dollards. Thân Hữu: Bà Hồ Thị Đạm Louisville, KY) \$20 dollards. Kính xin Quý Vị nhiệt tình đóng góp giúp cho việc làm đầy công đức này.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 38

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 9 NĂM 2006 TẠI HOUSTON, TEXAS

Hội Ái Hữu Biên Hoà rất hân hạnh được đón nhận và đăng tải bài “Thư Gửi Con Cháu” của Thân Hữu Ông Nguyễn Văn Phú, cư ngụ tại Canada, gửi đến Quý Vị, để chúng ta có dịp cùng chia sẻ, học hỏi và thảo luận về những quan điểm tối hệ trọng tương quan đến cuộc sống hằng ngày của chúng ta và con cháu, nơi xứ người. Giáo dục con cháu nên người, ông bà, cha mẹ, quyến thuộc nội ngoại luôn xem đó là bổn phận thiêng liêng. Thế nhưng, trong cảnh đời ly hương, tị nạn, thời gian qua mau với bao niềm vui thành đạt lẫn với vạ sự chua chát, buồn phiền, chúng ta hằng mong được những dịp nói với cùng con cháu hiểu về cội nguồn, niềm tin, sự thật...., bài viết sẽ là những tài liệu quý báu cho những thế hệ về sau, khi cần. Hội thân thành cảm tạ Thân Hữu Nguyễn Văn Phú. Kính mời Quý Vị.

THƯ GỬI CON CHÁU

Thưa lão hữu,

Trong những dịp chuyện trò với nhau ở trụ sở, khi chờ đợi các con đến đón, chúng ta đã đồng ý với nhau về một số vấn đề, và lão hữu bảo tôi nên viết các điều ấy ra để cho con cháu đọc, vì lão hữu tay run quá, muốn viết gì cũng không được. Đặc biệt năm nay là tròn 30 năm tỵ nạn, cho nên cần làm sáng tỏ một số việc cho các con, nhất là các cháu hiểu. Mấy tháng vừa rồi, tôi đã gắng tuân theo lời lão hữu, nay coi như việc đã tạm xong, Để trình bày ý kiến, tôi viết dưới dạng một bức thư của bố mẹ gửi cho con cháu. Kính mời lão hữu nhận làm, rồi sửa đổi và bổ túc cho, đa tạ.

Các con thân yêu,

Nay, bố mẹ tuổi đã 80, thể cũng là khá thọ so với các thế hệ trước bố mẹ. Bố mẹ đã nhiều lần nói chuyện với các con về một số vấn đề, nhưng không phải lúc nào cũng có đủ các con cùng nghe. Hơn nữa, không chắc các con đã nhớ hết những lời nói của bố mẹ. Vì thế mới có lá thư này để tóm tắt những ý kiến chính mà bố mẹ muốn gửi đến các con. Còn các cháu thì chỉ nói mà ít đọc được tiếng Việt, nên các con hãy liệu cách truyền đạt lại ý của bố mẹ và giảng giải cho các cháu biết, chẳng những biết mà phải hiểu kỹ những điều bố mẹ viết ra đây ngày hôm nay.

Biết On. Các con ạ, trên đường tỵ nạn Cộng Sản, tìm Tự Do, chúng ta đã bỏ lại tất cả, tài sản, bàn thờ và mồ mả tổ tiên. Khi đến định cư nơi quê hương thứ hai này, chúng ta đã được chính quyền và dân chúng đón tiếp và giúp đỡ. Hiện nay, đời sống của chúng ta đã ổn định. Chúng ta phải biết ơn đất nước này và hãy tìm cách góp phần làm cho đất nước này tươi đẹp hơn, giàu mạnh hơn để đền đáp phần nào cái ơn đó.

Lý Do Tỵ Nạn. Các con cần giảng rõ cho các cháu biết lý do nào đã khiến cho gia đình chúng ta tới đây cùng với hàng vạn gia đình khác, đó là: chúng ta tỵ nạn Cộng Sản, đi tìm Tự Do. Các cháu được sống trong xã hội dân chủ, tự do từ lúc sinh ra, nên không thể tưởng tượng nổi tính dối trá và các thủ đoạn nham hiểm của Cộng Sản. Các cháu khó có thể tin được tại sao con người đối với nhau mà lại tàn ác như vậy (có thể cho các cháu coi phim "Journey from the Fall-Vượt Sóng", do Trần Hàm đạo diễn, khởi chiếu 30-4-2005). Cộng Sản hành động rất ác, nhưng nói rất khéo và che đậy rất giỏi! Vì thế phải giải thích cho các cháu hiểu, không phải để hận thù mà là để biết sự thật. Có một câu mà nhiều người hay nhắc: ***“Đừng nghe những gì Cộng Sản nói, mà hãy nhìn những gì Cộng Sản làm.”***

Quê Cha Đất Tổ. Dù công việc bận rộn đến mấy, các con hãy dành thì giờ nghiên ngẫm những trang lịch sử và địa lý Việt Nam, để biết nguồn gốc dân tộc, sự hình thành đất nước, những bước thăng trầm, những nỗi vinh nhục, những khôn ngoan và lầm lỗi của ông cha ta. Và từ đó chúng ta rút ra những bài học. Có những trang lịch sử oai hùng, mà cũng có những trang lịch sử đầm nước mắt. Có khi nước ta bị đô hộ khổ nhục cả ngàn năm, mà cũng nhiều khi dân ta anh dũng vùng lên phá xiềng xích, giành tự chủ. Lại cũng có khi người mình đi xâm chiếm tàn phá nhiều nước khác, thí dụ gần đây nhất là mười năm tàn phá Cao Miên, gây nên căm hờn của nước láng giềng và để lại cái nghiệp nặng mà các thế hệ sau sẽ còn phải gánh chịu!

Lịch Sử Gần Đây. Nước ta bị Pháp đô hộ từ cuối thế kỷ XIX. Khoảng 1940, đại chiến thế giới bùng nổ. Ở nước ta, Nhật đảo chánh Pháp 09-3-45. Vua Bảo Đại tuyên bố huỷ bỏ hiệp ước bảo hộ ký với Pháp, rồi giao cho Ông Trần Trọng Kim thành lập chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam độc lập. Phe Trục gồm Đức, Ý, Nhật thua Đồng Minh gồm Anh, Pháp, Mỹ, Liên Xô, Trung Hoa. Ngày 19-8-45, Việt Minh cướp chính quyền của chính phủ Trần Trọng Kim, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Nhưng không được bao lâu, Pháp tìm cách quay lại. Cuộc toàn quốc kháng chiến chống Pháp bắt đầu ngày 19 tháng 12, 1946. Khi phe Việt Minh lộ rõ bản chất Cộng Sản, các đảng phái quốc gia trước nguy cơ bị họ tiêu diệt dần, họ đã trở về vùng quốc gia

là nơi đã thiết lập một chính quyền khác với chính quyền vùng kháng chiến mà thực chất là Cộng Sản. Sau trận Điện Biên Phủ, Hiệp Định Genève 1954 chia đôi đất nước: miền Bắc là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, miền Nam là Việt Nam Cộng Hoà. Miền Bắc công khai theo khối Cộng Sản, tiến hành xâm lăng miền Nam bằng vũ lực và che mắt thế giới bằng con bài Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Miền Nam được Hoa Kỳ và đồng minh của khối tự do ủng hộ để ngăn sự bành trướng của Cộng Sản. Khi quân xâm lăng mạnh thì Hoa Kỳ đổ quân vào miền Nam, bắt đầu 1960, và chiến tranh trở nên khốc liệt.

Năm 1972, sau khi Liên Xô và Trung Quốc trở thành đối nghịch thì Tổng Thống Nixon đến Trung Quốc ký Thỏa Hiệp Thượng Hải. Hoa Kỳ không cần đến “tiền đồn chống Cộng” nữa nên bỏ rơi Việt Nam Cộng Hoà! (Soạn phẩm “Khi Đồng Minh Tháo Chạy của Tiến Sĩ Nguyễn Tiến Hưng cho biết những sự thật phũ phàng về sự bội ước và tháo chạy của Mỹ.) Theo Hiệp Định Paris 1973: Hoa Kỳ rút quân khỏi miền nam Việt Nam, chỉ để lại một số cố vấn mà thôi, còn quân Bắc Việt vẫn ở lại! Cộng Sản Bắc Việt tiếp tục xâm lăng miền Nam với nhiều viện trợ của cộng sản quốc tế. Việt Nam Cộng Hoà dù tự vệ can trường đến mấy, mà không đủ vũ khí, xăng dầu... thì chắc chắn là kém thế. Ngày 30 tháng tư 1975, thủ đô Sài Gòn thất thủ. Cuộc di cư tỵ nạn Cộng Sản, tìm Tự Do bắt đầu. Từ đây trở đi, chính các con biết khá nhiều chi tiết.

Suy Xét Thông Tin Và Sử Liệu. Thời buổi này, thông tin rất nhiều, quá nhiều. Người ta viết về Việt Nam, về chiến tranh Việt Nam nhiều lắm, có cả phim ảnh nữa, nhưng trung thực thì chẳng được bao nhiêu. Có người viết trung thực nhưng chỉ nhìn được một khía cạnh của vấn đề, hệt như “những anh mù sờ voi”. Có người cố ý bẻ cong sự thật, nhằm đạt mục đích riêng của mình. Có người - kể cả nhà tu - còn bịa đặt thêm chuyện để vu khống người khác! Tệ nhất là khi kẻ cầm quyền hay tay sai của họ viết sử. Nhà văn Alex Haley đã viết ở dòng cuối tác phẩm "Roots" (Nguồn Cội): **“Rốt cuộc, chính kẻ chiến thắng là kẻ viết sử.”** Cho nên, bố mẹ ân cần dặn các con và nhất là các cháu rằng khi đọc tài liệu, sách vở và coi phim về Việt Nam thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, dù là của tác giả nào, kể cả Âu-Mỹ, cũng phải hết sức thận trọng và suy xét thông minh.

Theo bố mẹ thì cuộc chiến 1954-1975 ở nước ta là chiến tranh Nam Bắc, là nội chiến, là chiến tranh uỷ nhiệm, là đối đầu giữa hai khối Cộng Sản và Tự do; khí giới nước ngoài, máu dân Việt mình. Đối với người Việt Nam, đó là chiến tranh tự vệ. Còn Sộng Sản Bắc Việt thì tuyên truyền và giáo dục quần chúng rằng đó là chiến tranh chống Mỹ-Ngụy và thống nhất đất nước. Kẻ thắng kiêu ngạo và tàn ác, người thua uất hận trong tù ngục. Máu chót của sự chia rẽ trầm trọng trong dân tộc ta nằm ở điểm ấy (kể ra thì dân tộc ta còn nhiều sự chia rẽ khác nữa). Chưa thay đổi được hai cách nghĩ đó thì chưa nói tới hoà hợp dân tộc được! Hàng triệu người đã chết, tuy đất nước được thống nhất mà lòng người đến nay vẫn còn chia rẽ.

Về Thăm Việt Nam. Có vài vị hỏi bố mẹ đã về thăm Việt Nam chưa. Câu trả lời là chưa, vì lý do sức khoẻ. Đã có rất nhiều người về Việt Nam, mỗi người một lý do, mỗi người một mục đích, mỗi người một cách nhìn! Về để chăm sóc cha già mẹ yếu, thăm nuôi người thân, về để sửa sang phần mộ tổ tiên, về để giảng dạy cho sinh viên, để nhìn lại quê hương, những điều ấy là chính đáng. Về để cứu trợ nạn dân của các thiên tai hay giúp đỡ đồng bào nghèo túng mà không vì danh vì lợi, cũng là việc tốt. Về để ăn chơi, để du lịch rẻ tiền, để cầu danh lợi, để xin vài tấm bằng khen, thì không nên.

Sau này, khi trong nước thay đổi thật sự, các con có thể đưa các cháu về thăm quê hương. Bố mẹ biết trước rằng các cháu sẽ không xúc động lắm đâu vì con người ta phải có kỷ niệm, phải có gắn bó thì mới xúc động được. Các con hãy cố hướng dẫn các cháu yêu đất nước, dân tộc và đồng bào Việt Nam, đừng để cho các cháu chỉ là những khách du lịch bình thường. Còn việc các con hay các cháu sẽ về làm ăn sinh sống tại Việt Nam thì bố mẹ nghĩ rằng điều đó khó xảy ra.

Hiện Tình Đất Nước. Nếu có ai nói rằng Việt Nam nay đã tiến bộ (đa số người dân nay đã được ăn cơm thay vì ăn cơm trộn bo bo, có nhiều xe gắn máy và xe hơi thay cho xe đạp...; chẳng lẽ sau 30 năm im tiếng súng mà không có tiến bộ!) thì đó là một vài tiến bộ so với chính Việt Nam, chứ nếu đem so sánh Việt Nam với các nước láng giềng thì đáng xấu hổ về nhiều mặt (như Cao Miên mà cũng còn có đảng đối lập). Muốn biết sự thật ở Việt Nam đằng sau những "binh đình" cao ngất, những "ô-tô con" bóng loáng, những khách sạn năm sao, những sân "gôn" tân kỳ, thì phải theo dõi tin tức trong nước để thấy sự băng hoại trầm trọng về nhiều phương diện (nhất là về giáo dục), sự hiện diện của Tư Bản Đỏ, của quốc nạn tham nhũng, sự phung phí tài nguyên quốc gia, và phải đích thân đến thăm đồng bào nơi các vùng xa xôi nghèo khó. Chúng ta cần biết sự thật, không tô hồng mà cũng chẳng bôi đen!

Để tạm hiểu hiện trạng nước ta, các con tìm đọc bài nói của Tiến Sĩ Lê Đăng Doanh, nguyên Viện Trưởng Viện Nghiên Cứu Quản Lý Trung Ương Hà Nội. Ông ta thuyết trình các sự thật cho các cán bộ cao cấp nhất của cộng Sản Việt Nam nghe.

Bài nói này gần đây mới được tiết lộ ra ngoài. Bài giới thiệu viết: "Mọi người phải chú ý tới những con số cho thấy sự thật phũ phàng về nền kinh tế Việt Nam. Ông Doanh cho thấy cả tình trạng yếu kém của nền kinh tế lẫn tính chất phi dân chủ của chế độ Cộng Sản ở Việt Nam. Từ đó ông dám nói thẳng cả cơ cấu chính trị cũng hỏng, phải thay đổi" (Ngô Nhân Dụng, nhật báo Người Việt, ngày 30-3-2005).

Ông Doanh kể lại rằng một chuyên viên tài chánh quốc tế đã đặt câu hỏi với ông như sau: **"Chúng mày giỏi thế mà chúng mày nghèo lâu đến thế, là thế nào? Trí tuệ như thế này, truyền thống như thế này, sao mày ăn xin hoài thế? Chúng mày cứ đề ra mục tiêu là đến bao giờ chúng mày dừng đi ăn xin nữa, có được không?"**

Thật là mối nhục chung cho cả nước! Nước ta đâu có hèn kém, dân ta đâu có lười biếng. Do đâu mà khổ nhục đến thế? Do độc tài đảng trị!

Thái Độ Chính Trị. Không những đồng bào hải ngoại đòi bãi bỏ độc đảng, thiết lập đa nguyên đa đảng, mà ngay cả những đảng viên cùng những phân tử tiến bộ ở trong nước cũng đòi như vậy. Cần hiểu rằng: chống độc tài, độc đảng, chống tham nhũng, chống đường lối sai lầm của Cộng Sản, không phải là chống nước Việt Nam mà là mong cho nước Việt Nam khá hơn, tiến hơn.

Nếu ai có nghĩ rằng Cộng Sản ngày nay đã "đổi mới" một chút thì nên biết rằng do sự xụp đổ của Cộng Sản Đông Âu, do sự đấu tranh ở trong và ngoài nước, do áp lực quốc tế và do nguy cơ tan rã của đảng nên Cộng Sản Việt Nam bắt buộc phải đổi mới về kinh tế (mà không đổi mới về chính trị)! Tuy mình không làm chính trị nhưng mình phải có thái độ chính trị, mình phải tiếp tục ủng hộ các cuộc đấu tranh sao cho đất nước có Dân Chủ Tự Do thật sự.

Tổng Bí Thư của Cộng Sản Việt Nam đã nhận rằng Cộng Sản Việt Nam có "phạm nhiều sai lầm". Chúng ta hỏi: sai lầm sao không sửa, sao không công khai xin lỗi các quốc dân, sao không trả lại ruộng đất nhà cửa cho các tư nhân và các giáo hội, sao không bồi thường cho các nạn nhân của vụ cải cách ruộng đất, của vụ Nhân Văn Giai Phẩm, của các đợt cải tạo công thương nghiệp, sao không bồi thường và xin lỗi những người bị bắt đi tù "học tập cải tạo"? Sự thực thì ai ai cũng muốn xóa bỏ hận thù, nhưng Cộng Sản Việt Nam cần phải hành động cụ thể cho nhân dân trông thấy. Nói "xóa bỏ hận thù, khép lại quá khứ, nhìn về tương lai" suông thôi thì ích gì? Nói "đại đoàn kết" mà lại do đảng lãnh đạo (Điều 4 Hiến Pháp Cộng Sản) thì ai mà tin được!

Chuyện Trong Gia Đình. Bây giờ, nói chuyện trong nhà. Bố mẹ thuộc thế hệ trước, nuôi nấng các con theo quan niệm thời bố mẹ, cũng như ông bà nuôi nấng bố mẹ thời ông bà. Một vài lúc nào đó, các con có thể nghĩ rằng bố mẹ đã quá khắc khe với các con. Thời buổi ấy là như vậy. Mong các con quên đi những gì mà bố mẹ đã vô tình làm các con buồn lòng. Hãy nhớ rằng bố mẹ không đua đòi ăn chơi, không chi tiêu hoang phí, lúc nào cũng giữ đời sống mực thước, và bố mẹ đã cố gắng làm việc và dành dụm để các con được sống đầy đủ, được học hành cẩn thận, dưới mái ấm của gia đình.

Vì tài sản bố mẹ đã bị Cộng Sản cướp hết rồi, nên khi sang tới đất mới này, đời sống của chúng ta khá khó khăn. Bố mẹ đã nhận làm những công việc thật mệt nhọc. Các con đã chịu khó đi làm vất vả trong các dịp hè, và đã cố gắng học hành chăm chỉ, đến nay thì "đầu vào đáy" cả. Các con không bao giờ được tự mãn, nghĩ rằng mình tài, mình giỏi. Cái tài, cái giỏi nếu có chỉ là một phần thôi, còn các phần khác là nhờ các thuận duyên, nhờ âm đức của tổ tiên và của chính mình, từ các kiếp trước và kiếp này. Các con phải luôn luôn sống đạo đức để bồi đắp cho cái nghiệp lành của mình, hết như người dùng xe hơi phải lo "sạc điện" cho cái bình ắc-quy vậy. Gieo nhân lành thì sẽ hái quả lành. Luật nhân quả là một luật của trời đất, không sai được!

Trong gia đình riêng của các con, bố mẹ khuyên: vợ chồng phải cư xử với nhau trong sự tương kính, phải nhường nhịn lẫn nhau. Không thể tránh được vài đụng chạm đâu, hãy khéo léo và bình tĩnh mà giải quyết mọi việc. Nóng giận là hỏng.

Còn đối với con phải thương yêu nhưng không được nuông chiều. Cần phải kiểm soát bạn bè của các cháu và phải liên lạc với cha mẹ của bạn bè các cháu để tìm hiểu cho chắc chắn: hư hỏng vì bạn bè trong xã hội này là một sự kiện rất phổ biến! Tivi, game, chat... phải hạn chế, còn thể dục thể thao thì nên khuyến khích. Bản thân các con phải lo xếp thì giờ tập thể dục, sống một cuộc sống thăng bằng. Hãy rút kinh nghiệm của bố: lúc trẻ, bố miệt mài làm việc nhiều quá nên nay về già, bị cơ thể "hỏi tội," đau lên đau xuống hoài.

Trong đời sống hàng ngày, phải luôn tiết kiệm và bảo vệ môi trường sinh hoạt vì tài nguyên thế giới chỉ có hạn, chúng ta cần nghĩ đến thế hệ mai sau. Dùng thứ gì cũng không được phí phạm, kể từ tờ giấy lau tay! Thịnh thoảng, hãy cho các cháu coi hình chụp hay phim ảnh những trẻ em đói rét và cho các cháu biết rằng trên trái đất này còn rất nhiều người cực khổ.

Khi anh chị em cư xử với nhau, phải nhớ kỹ mấy câu "anh em như thể tay chân", "chị ngã em nâng", "một giọt máu đào hơn ao nước lã", "một con ngựa bị đau, cả tàu không ăn cỏ" Bí quyết là áp dụng chữ "Xả". Hãy bỏ qua

hết mọi khuyết điểm của anh chị em mình. Các con mà chia rẽ thì bố mẹ sẽ đau khổ vô cùng.

Trong xã hội này, vì bận rộn quá, người ta chỉ đủ thời giờ lo cho gia đình riêng nên có khi lơ là với đại gia đình, dù thâm tâm không muốn như vậy. Các con hãy đề cao tình đoàn kết trong đại gia đình. Với các con gái và con dâu, bố mẹ nhắc: các con hãy giúp chồng giữ liên lạc tốt đẹp với anh chị em và họ hàng nội ngoại.

Tiếng Việt Tai Nước Ngoài. Có vài điều đáng bàn. Các cháu là công dân nước này, với mọi bổn phận và quyền lợi của một công dân. Cuộc sống thực tế trong trường học cũng như ngoài xã hội bắt buộc các cháu phải nói Anh hay Pháp Ngữ, và phải nói và viết thật giỏi, nếu không thì sẽ khó hoà đồng, bị lạc lõng và bị thua kém! Đi học, các cháu nói tiếng Anh hay tiếng Pháp (hay cả hai). Về nhà, các cháu thường nói với nhau bằng hai thứ tiếng ấy. Tuy các con thường bắt các cháu nói tiếng Việt trong gia đình, bố mẹ vẫn cảm thấy tiếng Việt các cháu hãy còn kém. Nói tiếng Việt đã yếu, viết tiếng Việt còn tệ hơn, vì các cháu có tập đọc và viết chữ Việt thường xuyên đâu! Một vài giờ tiếng Việt vào cuối tuần ở Trung Tâm Việt ngữ với các cô giáo rất tận tâm chưa đủ các cháu khá hơn. Chỉ riêng việc học cách xưng hô theo tiếng Việt đã là khó nhất thế giới rồi!

Đồng bào ta ở hải ngoại luôn luôn nhắc đến việc bảo tồn tiếng Việt. Bố mẹ cũng nghĩ như vậy. Nhưng xét cho cùng, một đứa trẻ không thể kể là hai đứa trẻ (Việt & Canada hay Việt & Mỹ) nhập lại làm một được! Nếu ép quá thì sức của chúng chịu không nổi. Còn thể thao, còn âm nhạc nữa chứ. Vậy ta phải khéo chọn đúng liều lượng, đừng biến đứa trẻ thành "cái máy học"! Các cháu sẽ phải vươn lên ở đất nước này. Các con cần phải chuẩn bị sao cho chúng sống thích hợp với môi trường và sống thoải mái tại đây.

Xã Hội Âu Mỹ. Xã hội này là một xã hội tiêu thụ quá mức. Các con không nên để mình bị lôi cuốn dễ dàng vào các trò tiếp thị khéo léo nhằm xúi giục chúng ta mua hàng thả dàn. Chúng ta dễ bị ảnh hưởng của quảng cáo, ngay cả trong khi chúng ta đang bị các nhà băng và các hãng bảo hiểm bao vây, chi phối. Các con cần "thiểu dục, tri túc" tức là "ít ham, biết đủ", chỉ mua thứ cần thiết, không có không được mà thôi! Nhà, xe cũng vậy: an toàn và đủ dùng cho sinh hoạt hàng ngày là được rồi. Tránh nợ nhiều. Thành thạo thì hơn! Bố mẹ không nói lý thuyết suông đâu, xã hội bây giờ xuống dốc về đạo đức, về tâm linh, chỉ vì hưởng ngoại nhiều quá, lo về vật chất nhiều quá, ích kỷ quá, chẳng tìm thấy hạnh phúc ở đâu cả! Bớt ích kỷ, hãy nghĩ đến đồng loại, phải biết chia sẻ với đồng loại.

Riêng Phần Bố Mẹ. Già thì bệnh, bệnh rồi sẽ . . . ra đi! Quy luật tự nhiên là vậy. Đến ngày ấy, các con hãy lo tổ chức tang lễ cho bố mẹ được trang nghiêm nhưng đơn giản. Nếu chôn cất mẹ ở một nghĩa trang thì sau này, khi phải đi làm ăn nơi khác, các con sẽ thắc mắc vì ở xa không trông nom được phần mộ. Bố mẹ chọn cách hoá táng, thuận tiện hơn, mà khỏi phải chiếm đất, vì đất rất cần thiết cho các thế hệ sau. Có thể đem rai tro của bố mẹ lên núi hay xuống sông, xuống biển. Cát bụi trở về cát bụi, có gì đâu! Thay vì đãi đằng ăn uống, các con hãy dùng tiền bạc đóng góp vào việc có ích lợi chung. Đừng e thẹn thiên hạ chê cười; mọi người sẽ hiểu và tán thành. Có một chi tiết như thế này, nếu chẳng may, bố mẹ ngã bệnh và phải chịu một "đời sống thực vật," các con hãy can đảm chọn giải pháp rút ống trợ sinh; kéo dài làm chi, chỉ gây khổ cho mọi người!

Bàn Thờ Gia Đình. Trong hoàn cảnh ngày nay, khó lập bàn thờ ngay trong nhà. Nhớ đến tổ tiên, ông bà nội ngoại, cha mẹ, các con có thể bày nơi trang trọng nhất ở trong nhà để tỏ lòng tôn kính và để tự hứa không bao giờ tổn hại gia phong. Đến ngày giỗ, xếp một bàn nhỏ, bày một chén nước trong, vài bông hoa thơm, mấy trái cây tươi và một nén nhang (nhang điện cũng được) là đủ, vì lòng thành các con, các cháu mới là quý. Bố mẹ nói "các cháu" là có ý nhắc các con cần cho các cháu biết ý nghĩa ngày giỗ của dân tộc Việt Nam. Vào những ngày giỗ, các con hãy nghĩ thiện, làm lành nhiều hơn các ngày khác, hãy chia sẻ chút đỉnh cho người nghèo, hãy gom quần áo dư để dành cho các hội từ thiện. Nếu anh chị em nhân ngày giỗ mà về họp mặt một nơi thì thật là tốt vì tình thân gia đình sẽ nhờ đó mà tăng lên.

Mong các con đọc kỹ thư này, suy nghĩ đến nơi và cố gắng thực hành những lời dạy.

Hôn các con của bố mẹ!

Bố mẹ cảm ơn các con đã luôn luôn tận tâm săn sóc bố mẹ từ bao nhiêu năm nay và đã lo toan đầy đủ để cho bố mẹ được thoải mái, vui hưởng tuổi già.

Hôn các con thật lâu!

Hôn các cháu thật lâu!

Bố mẹ!

Thông Báo: Chúng tôi có bài văn này được dịch ra Anh và Pháp Ngữ. Vì có nhưng chữ, câu văn cần phải được dịch thuật đúng nghĩa, Quý Vị có thể liên lạc về Hội để nhận lấy bản sao để cho con cháu đọc, nếu cần.